

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

P, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Mai Xuân H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Mai Xuân H đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 166/2010, quyển số 04/2010; ngày, tháng, năm đăng ký: 30/8/2010. Nay bà C, ông H xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Mai Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Mai Xuân H khai có ba con chung tên Mai Anh T, sinh ngày 20/3/2010; Mai Anh K, sinh ngày 17/6/2011 và Mai Bảo N, sinh ngày 31/5/2022. Bà C, ông H thỏa thuận ông Mai Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Mai Anh T và Mai Anh K, bà Nguyễn Thị Kim C nuôi dưỡng con chung Mai Bảo N. Bà Nguyễn Thị Kim C có nghĩa vụ giao hai con chung Mai Anh T và Mai Anh K cho ông Mai Xuân H nuôi dưỡng. Ông Mai Xuân H có nghĩa vụ giao con chung Mai Bảo N cho bà Nguyễn Thị Kim C nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Mai Xuân H đều chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim C và ông Mai Xuân H vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung.

Bà C, ông H không được ngăn cản nhau trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Mai Xuân H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Mai Xuân H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Mai Xuân H nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 26 tháng 3 năm 2025, bà C và ông H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002978 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Mai Xuân H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND Tp.Phần Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Lê Thảo Nguyễn